

Bản án số: 78/2025/DS-ST
Ngày: 10-02- 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Huy Hoàng
- Bà Phan Thị Dòn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Trần Văn Đang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 849/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1028/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2025/QĐST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân Hàng TMCP S

Địa chỉ: phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Gia T, sinh năm 1971

Địa chỉ: phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Vân H, sinh năm 1976

Địa chỉ: xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

(Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Gia T vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn bà Nguyễn Thị Vân H vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Ngân Hàng TMCP S và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Trần Gia T đã trình bày:

Ngày 26/6/2015, bà Nguyễn Thị Vân H có ký với Ngân Hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân Hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát Hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân Hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 15.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất áp dụng là 2,6%/ tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Nguyễn Thị Vân H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 48.266.715 đồng.

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân Hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hiện Hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân Hàng). Bà Nguyễn Thị Vân H phải chịu các tài khoản phí theo quy định trong Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát Hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân Hàng, chỉ tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Nguyễn Thị Vân H đã thanh toán cho Ngân Hàng số tiền 58.560.170 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của Bản điều khoản và Điều kiện phát Hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân Hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

- + Các tài khoản phí và/hoặc lãi suất của kỳ trước
- + Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước
- + Giao dịch mua Hàng hoá của kỳ trước
- + Các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ
- + Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ
- + Giao dịch mua Hàng hóa trong kỳ

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Nguyễn Thị Vân H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Nguyễn Thị Vân H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát Hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân Hàng), ngày 01/8/2022 Ngân Hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát Hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân Hàng). Ngân Hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 13.758.045 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát Hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân Hàng nên Ngân Hàng yêu cầu bà H trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 10/02/2025 là 30.301.670 đồng. Cụ thể là:

- + Nợ gốc: 13.758.045 đồng
- + Lãi quá hạn: 16.543.625 đồng

+ Lãi suất áp dụng: 3.9% (2.6% x 150%)

Mặc dù Ngân Hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với bà H, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân Hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên bà H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân Hàng, vi phạm các điều khoản quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân Hàng, Ngân Hàng TMCP S kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Vân H.

Với sự tin tưởng vào tính nghiêm minh và công bằng của pháp luật, kính đề nghị Quý tòa:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Vân H phải trả cho Ngân Hàng tổng số tiền tạm thời tính đến ngày 10/02/2025 là 30.301.670 đồng (Ba mươi triệu ba trăm linh một nghìn sáu trăm bảy mươi đồng) trong đó:

- Nợ gốc : 13.758.045 đồng

- Lãi quá hạn: 16.543.625 đồng

2. Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 11/02/2025 cho đến khi thanh toán nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Về phía bị đơn bà Nguyễn Thị Vân H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho bà Nguyễn Thị Vân H thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 nhưng bà H vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không thể hiện ý kiến của mình bằng bất cứ văn bản nào đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng như các tài liệu, chứng cứ có liên quan trong vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu bà Nguyễn Thị Vân H phải trả tính đến ngày 10/02/2025 với số tiền 30.301.670 đồng (Trong đó số tiền nợ gốc là 13.758.045 đồng, tiền lãi quá hạn là 16.543.625 đồng). Đồng thời bà H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân Hàng các khoản tiền lãi quá hạn phát sinh từ 11/02/2025 cho đến thanh toán xong số nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Vân H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh trình bày:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Nguyễn Thị Vân H trả cho Ngân Hàng TMCP S tính đến ngày 10/02/2025 với số tiền 30.301.670 đồng (Trong đó số tiền nợ gốc là 13.758.045 đồng, tiền lãi quá hạn là 16.543.625 đồng). Đồng thời bà H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân Hàng các khoản tiền lãi quá hạn phát sinh từ 11/02/2025 cho đến thanh toán xong số nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Ngân Hàng TMCP S khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bà Nguyễn Thị Vân H. Bà H cư trú trên địa bàn huyện Bình Chánh nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự:

[3.1]. Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng được lập ngày 26/6/2015 giữa Ngân Hàng TMCP S thì bị đơn bà Nguyễn Thị Vân H cư trú địa chỉ số: xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập đương sự. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Vân H đã không đến Tòa án theo Giấy triệu tập. Do đó, Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ của bà H, với kết quả trả lời của Công an xã Bình Hưng: “.. Qua rà soát trên địa bàn, không có nhà số: xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh..”. Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/ NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì thuộc trường hợp của bị đơn bà Nguyễn Thị Vân H là “...Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là “đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở”. Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung ..”.

[3.2] Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập bà Nguyễn Thị Vân H đến Tòa án để ghi nhận ý kiến, tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản với nguyên đơn nhưng bà H không đến Tòa để giải quyết vụ án. Vì vậy, bà H đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình và phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định:

“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập để làm chứng cứ giải quyết vụ án.

[3.2] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Gia T vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến Hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015, Luật Các Tổ chức Tín dụng năm 2010 có hiệu lực, nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015, Luật Các Tổ chức Tín dụng năm 2010 và Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016 để giải quyết vụ án.

[5] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và lời khai của các đương sự có trong hồ sơ vụ án thì có cơ sở xác định ngày 26/6/2015 Ngân Hàng TMCP S có ký Hợp đồng tín dụng ngày 26/6/2015 cho bà Nguyễn Thị Vân H, cấp thẻ tín dụng với hạn mức 15.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 2.6%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay tiêu dùng, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 38.266.715 đồng. Bà H đã trả cho Ngân Hàng, tổng số tiền là 58.560.170 đồng. Tính đến ngày 10/02/2025, bà H vẫn còn nợ Ngân Hàng số tiền là: 30.301.670 đồng (Trong đó số tiền nợ gốc là 13.758.045 đồng, tiền lãi quá hạn là 16.543.625 đồng)

[6] Theo quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 21 của Thông tư 39/2016/TT-NHNN hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng và tại Điều 23 của Điều khoản và điều kiện phát Hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân Hàng TMCP S quy định: “Sau khi sự kiện vi phạm xảy ra, chủ thẻ Thẻ hiểu và đồng ý rằng đơn vị phát Hành thẻ có thể thực hiện một hoặc nhiều Hành động như sau: Chấm dứt quyền sử dụng Thẻ và tiến Hành việc thu hồi toàn bộ nợ”. Bà Nguyễn Thị Vân H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vốn vay và tiền lãi, vì vậy Ngân Hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín yêu cầu bà H trả tiền gốc và lãi còn nợ của hợp đồng tín dụng là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010. Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Buộc bà Nguyễn Thị Vân H có trách nhiệm trả cho Ngân Hàng TMCP S số tiền 30.301.670 đồng (Trong đó số tiền nợ gốc là 13.758.045 đồng, tiền lãi quá hạn là 16.543.625 đồng).

[7] Kể từ ngày 11/02/2025 bà Nguyễn Thị Vân H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà

các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc (Theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016)

[8] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân Hàng TMCP S về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bà Nguyễn Thị Vân H.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Vân H có trách nhiệm trả cho Ngân Hàng TMCP S tính đến ngày 10/02/2025 với số tiền 30.301.670 đồng (Ba mươi triệu ba trăm linh một nghìn sáu trăm bảy mươi đồng). Trong đó, số tiền nợ gốc là 13.758.045 (mười ba triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn không trăm bốn mươi lăm) đồng, tiền lãi quá hạn là 16.543.625 (Mười sáu triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm hai mươi lăm) đồng.

Kể từ ngày 11/02/2025, bà Nguyễn Thị Vân H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc

3. Về án phí:

3.1. Bà Nguyễn Thị Vân H phải chịu 1.515.084 đồng (một triệu năm trăm mười lăm nghìn không trăm tám mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Hoàn lại cho Ngân Hàng TMCP S số tiền 669.458 đồng (sáu trăm sáu mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi tám đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/24P số: 0051008 ngày 18/10/2024 của Chi cục Thi Hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi Hành án DS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Lê Long Toàn